

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt nội dung tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-BXD ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-BXD ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 132/TTr-SXD ngày 05 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt nội dung tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Có danh mục, nội dung thủ tục hành chính và quy trình kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I. Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng			
1	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	- Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT- BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN ngày 31/3/2017. - Quyết định số 1771/QĐ-BXD ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
II. Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật			
2	1.002693	Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	- Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước. - Quyết định số 1813/QĐ-BXD ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Phần II.
NỘI DUNG CỦA TTHC
Đã được tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC
cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Mã thủ tục: 1.006871				
Tên thủ tục: Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng				
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh				
2. Lĩnh vực: Vật liệu xây dựng.				
3. Trình tự thực hiện:				
3.1	Nộp hồ sơ TTHC			
Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ công bố hợp quy đến Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.				
<i>Cách thức thực hiện:</i>				
- Trường hợp nộp trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (<i>Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang</i>); Điểm tiếp nhận số 2 (<i>Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang</i>).				
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện), nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (<i>Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang</i>); Điểm tiếp nhận số 2 (<i>Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang</i>).				
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Tổ chức, cá nhân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i>				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (<i>Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang</i>); Điểm tiếp nhận số 2 (<i>Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang</i>).				
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		<i>Gửi trực tiếp hoặc qua DV</i>	<i>Gửi trực tuyến</i>	

		<i>bưu chính</i>		
1	Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.	Bản sao y bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
2	Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3.2 Tiếp nhận hồ sơ TTHC

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi chung là Cán bộ một cửa) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra ngay tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ

và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân theo Mẫu 3. TBTNHS, Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy không hợp lệ, Sở Xây dựng ban hành Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Địa điểm trả kết quả:

- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - <i>Theo quy định của pháp luật:</i> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - <i>Theo thực tế tại địa phương:</i> 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.			
5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.			

6	Cơ quan giải quyết TTHC: - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng. - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Không có - <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> Sở Xây dựng.
7	Phí, lệ phí (nếu có): 150.000 đồng (Theo hướng dẫn tại Thông tư số 183/2016/TT - BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy).
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: <i>a) Yêu cầu chung:</i> - Công bố hợp quy phải dựa trên kết quả đánh giá, chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp quy; - Trường hợp sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để chứng nhận, công bố hợp quy thì tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài phải được thừa nhận theo quy định của pháp luật. - Trường hợp sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được quản lý bởi nhiều quy chuẩn kỹ thuật khác nhau thì sản phẩm, hàng hóa đó phải được thực hiện đăng ký công bố hợp quy tại các cơ quan chuyên ngành tương ứng và dấu hợp quy chỉ được sử dụng khi sản phẩm, hàng hóa đó đã thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. <i>b) Điều kiện để thực hiện:</i> - Hồ sơ hợp lệ theo quy định; - kê khai đúng chủng loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với danh mục sản phẩm quy định tại Bảng 1 Phần 2 QCVN 16:2023/BXD. Trong trường hợp chưa xác định rõ chủng loại sản phẩm, cần phối hợp với tổ chức chứng nhận hợp quy để thực hiện việc định danh sản phẩm.
9	Căn cứ pháp lý của TTHC: - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính

	phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT BKHCN ngày 31/3/2017; - Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; - Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; - Thông tư số 04/2025/TT-BKHCN ngày 31/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2017/TT BKHCN ngày 31/3/2017; - Quyết định số 1771/QĐ-BXD ngày 17/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
10	Mẫu thành phần hồ sơ: Có biểu mẫu kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...*)

.....

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

.....

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...*):.....

.....

Loại hình đánh giá^[1]:

+ *Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận /tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận;*

+ *Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá.*

.....(Tên tổ chức, cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường)..... do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

^[1] Nội dung mới bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(nếu có) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -----

Số:

....., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá:
2. Địa điểm đánh giá:
3. Tên sản phẩm:
4. Số hiệu tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:.....
5. Tên tổ chức thử nghiệm sản phẩm:
6. Đánh giá về kết quả thử nghiệm theo tiêu chuẩn /quy chuẩn kỹ thuật áp dụng và hiệu lực việc áp dụng, thực hiện quy trình sản xuất:.....
.....
.....
.....
.....
7. Các nội dung khác (nếu có):.....
8. Kết luận:
☐ Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.
☐ Sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật.

Người đánh giá
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của lãnh đạo tổ chức, cá nhân
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Mã thủ tục: 1.002693				
Tên thủ tục: Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh				
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh				
2. Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật.				
3. Trình tự thực hiện:				
3.1	Nộp hồ sơ TTHC			
Tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh) nộp bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng.				
Cách thức thực hiện:				
- Trường hợp nộp trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang); Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện), nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang); Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến một phần: Tổ chức, cá nhân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.				
Địa điểm gửi hồ sơ:				
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: Điểm tiếp nhận số 1 (Trụ sở chính) (Số 609, đường Quang Trung, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang); Điểm tiếp nhận số 2 (Số 519, đường Nguyễn Trãi, Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)				
Thành phần hồ sơ:				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Gửi trực tuyến	
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị	Bản chính văn bản giấy	Văn điện tử được ký số	01

	định số 258/2025/NĐ-CP			
2	Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển	Ảnh chụp	Ảnh chụp định dạng JPG	01
3	Các tài liệu khác có liên quan đến cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (nếu có)	Bản sao văn bản giấy	Bản sao văn bản điện tử hoặc bản sao văn bản điện tử được chứng thực	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.2 Tiếp nhận hồ sơ TTHC

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (sau đây gọi chung là Cán bộ một cửa) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra ngay tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải

quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Bước 1: Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (khách hàng), kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh:

+ 17 ngày làm việc đối với trường hợp đề chặt hạ, dịch chuyển có cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn.

+ 07 ngày làm việc đối với các trường hợp khác.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ)	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Hồ sơ số hoá	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ) và gửi kết quả cho Sở Xây dựng để trả cho tổ chức, cá nhân. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 03 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản
Bước 3: Sở Xây dựng trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> - Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: + Không quá 20 ngày làm việc (đối với trường hợp đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn); + Không quá 10 ngày làm việc (đối với các trường hợp khác). - Theo thực tế tại địa phương: + Không quá 20 ngày làm việc (đối với trường hợp đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn); + Không quá 10 ngày làm việc (đối với các trường hợp khác).			

5	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức
6	Cơ quan giải quyết TTHC: - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Xây dựng. - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Không. - <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> UBND tỉnh.
7	Phí, lệ phí (nếu có): Không có
8	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Hồ sơ đề nghị cấp phép phải bảo đảm hợp lệ, đầy đủ thành phần hồ sơ. - Cây xanh được cấp phép chặt hạ, dịch chuyển khi bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1, 3 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.
9	Căn cứ pháp lý của TTHC: - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024; - Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước. - Quyết định số 1813/QĐ-BXD ngày 20/10/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
10	Mẫu thành phần hồ sơ: Có biểu mẫu kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH

Kính gửi: Cơ quan cấp giấy phép

Tên tổ chức/cá nhân:

Người đại diện của tổ chức:

Chức vụ:

Số CCCD:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đề nghị được chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sau đây:

STT	Loại cây	Vị trí	Chiều cao	Đường kính	Mô tả tình trạng cây xanh

Lý do cần chặt hạ, dịch chuyển, thay thế:

Vị trí trồng cây tại vị trí mới sau dịch chuyển hoặc phương án xử lý cây xanh sau khi chặt hạ:

.....

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của đơn đề nghị này và tài liệu đính kèm; cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

Tài liệu đính kèm gồm: Ảnh chụp hiện trạng; Sơ đồ vị trí cây (nếu có); Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

... , ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. TTHC áp dụng quy trình 03 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Thụ lý và phân bổ hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	02 giờ	
Bước 3	Thẩm định và trình ký hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	16 giờ	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	0,5 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức trực tại Trung tâm PVHCC	0,5 giờ	

2. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc hoặc 20 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

* Nội dung quy trình:

2.1. Quy trình đối với trường hợp 10 ngày làm việc (các trường hợp khác)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở Xây dựng trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	02 giờ	
Bước 3	- Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tham mưu dự thảo Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyên viên phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	48 giờ	
	- Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu tham mưu Sở phát hành văn bản trả lại hồ sơ (01 ngày làm việc).			
Bước 4	Kiểm tra kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ	

Bước 6	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	24 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở xây dựng trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	

2.2. Quy trình đối với trường hợp 20 ngày làm việc (trường hợp đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở Xây dựng trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	02 giờ	
Bước 3	- Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tham mưu dự thảo Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (Theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyên viên phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	128 giờ	
	- Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu tham mưu Sở phát hành văn bản trả lại hồ sơ (01 ngày làm việc).			
Bước 4	Kiểm tra kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý hạ tầng, Sở Xây dựng	02 giờ	

Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở Xây dựng	02 giờ	
Bước 6	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	24 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở xây dựng trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	